

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình: Nâng cấp, cải tạo  
mương tiêu thoát nước khu vực từ sân thể thao xóm Điện Yên đi cầu Tây Yên  
xã Long Thành huyện Yên Thành**

**ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ LONG THÀNH**

*Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19/06/2015;*

*Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính Phủ về quy định chi tiết một số nội dung quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/03/2021 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Quyết định số 41/2017/QĐ-UBND ngày 05/04/2017 của UBND tỉnh Nghệ An về việc ban hành quy định một số nội dung về quản lý đầu tư công trên địa bàn tỉnh Nghệ An;*

*Quyết định số 67/QĐ-UBND ngày 09/5/2024 của UBND xã Long Thành về việc cho phép lập báo cáo KTKT xây dựng công trình: Nâng cấp, cải tạo mương tiêu thoát nước khu vực từ sân thể thao xóm Điện Yên đi cầu Tây Yên xã Long Thành huyện Yên Thành;*

*Xét Tờ trình số 126/TTr-UBND ngày 20/5/2024 của UBND xã Long Thành về việc xin thẩm định Báo cáo kinh tế kỹ thuật; Theo báo cáo kết quả thẩm định số 30/TĐ.XDCB-NN ngày 28/05/2024 của Phòng Nông nghiệp & PTNT về việc thẩm định báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình: Nâng cấp, cải tạo mương tiêu thoát nước khu vực từ sân thể thao xóm Điện Yên đi cầu Tây Yên xã Long Thành huyện Yên Thành;*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình: Nâng cấp, cải tạo mương tiêu thoát nước khu vực từ sân thể thao xóm Điện Yên đi cầu Tây Yên xã Long Thành huyện Yên Thành với các nội dung sau:

1. Tên công trình: Nâng cấp, cải tạo mương tiêu thoát nước khu vực từ sân thể thao xóm Điện Yên đi cầu Tây Yên xã Long Thành huyện Yên Thành.

2. Chủ đầu tư: UBND xã Long Thành.
3. Địa điểm xây dựng: Xã Long Thành, huyện Yên Thành.
4. Đơn vị lập báo cáo KTKT: Công ty TNHH tư vấn và thiết kế xây dựng Huy Hoàng.

5. Quy mô xây dựng và các tiêu chuẩn kỹ thuật chủ yếu:

- Cấp công trình: Công trình nông nghiệp & PTNT; cấp IV;
- Các chỉ tiêu thiết kế công trình:

5.1. Mương thoát nước dọc.

- Xây dựng tuyến mương kín BTCT có tổng chiều dài 270,0m kích thước  $B=0,5m$ :

+ Kết cấu mương: Đáy và thành mương BTCT đá 1x2 mác 250 dày 0,15m. Mương đặt trên lớp bê tông lót M150 đá 4x6 dày 10cm. Tấm đan mương BTCT đá 1x2 mác 250, chiều rộng  $B=0,5m$  dày 0,15m. Cứ 10m bố trí 1 khớp nối.

- Xây dựng 01 cống chịu lực qua đường ngang dân sinh có kích thước  $B \times H=(0,5 \times 0,5)m$ ,  $L=5m$  và 01 cống chịu lực qua đường ngang dân sinh có kích thước  $B \times H=(0,5 \times 1,4)m$   $L=7,5m$ .

+ Kết cấu cống: Đáy và thành cống BTCT đá 1x2 mác 250 dày 0,2m. Cống đặt trên lớp bê tông lót M150 đá 4x6 dày 10cm. Tấm bản cống BTCT đá 1x2 mác 250, chiều rộng  $B=0,9m$  dày 0,2m.

5.2. Cống thoát nước ngang.

- Xây dựng 02 cống ngang đường có kích thước  $(0.6 \times 0.6)m$   $L=2,5m$  và Xây dựng 01 cống ngang đường có kích thước  $(0.6 \times 1)m$ ,  $L=2,5m$ .

+ Kết cấu cống: Đáy và thành cống BTCT đá 1x2 mác 250 dày 0,2m. Cống đặt trên lớp bê tông lót M150 đá 4x6 dày 10cm. Tấm bản cống BTCT đá 1x2 mác 250  $L=10m$ , chiều rộng  $B=0,9m$  dày 0,2m.

5.3. Gia cố lề.

Sử dụng kết cấu mặt đường bê tông xi măng theo tiêu chuẩn TCCS 39:2022/TCĐBVN cho kết cấu mặt đường thứ tự từ trên xuống:

+ Lớp 1: Mặt đường BTXM M250 dày 20cm.

+ Lớp 2: Lớp bạt ni lông dưới lớp bê tông xi măng.

+ Lớp 3: Lớp cát đầm chặt tạo phẳng dày 3cm.

+ Lớp 4: Móng đá dăm tiêu chuẩn 4x6 dày 15cm

6. Tổng kinh phí dự toán phê duyệt theo giá Quý I/2024: **1.119.232.000 đồng** (Bằng chữ: Một tỷ, một trăm mười chín triệu hai trăm ba mươi hai ngàn đồng).

Trong đó:

- Chi phí xây dựng **930.737.000 đồng**
- Chi phí quản lý dự án **30.370.000 đồng**

<b>- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng</b>	<b>98.529.000</b>	<b>đồng</b>
+ Chi phí khảo sát	16.643.000	đồng
+ Chi phí lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật	57.706.000	đồng
+ Chi phí giám sát thi công xây dựng	24.180.000	đồng
<b>- Chi phí khác</b>	<b>6.299.000</b>	<b>đồng</b>
+ Chi phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng	223.000	đồng
+ Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán	6.076.000	đồng
<b>- Chi phí dự phòng</b>	<b>53.297.000</b>	<b>đồng</b>

7. Hình thức quản lý dự án: Thuê đơn vị tư vấn quản lý dự án.

8. Tiến độ thực hiện: Thời gian thực hiện 03 tháng kể từ ngày khởi công.

9. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách nguồn Nghị định 35/2015/NĐ-CP về quản lý và sử dụng đất trồng lúa, Nghị định 62/2019/NĐ-CP về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định 35/2015/NĐ-CP năm 2023, 2024 và năm 2025, Ngân sách cấp trên hỗ trợ, ngân sách xã và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác.

10. Các quy định khác: Chủ đầu tư chịu trách nhiệm quản lý thực hiện dự án theo đúng quy chế quản lý đầu tư xây dựng hiện hành của nhà nước và Quyết định này.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Văn phòng HĐND-UBND xã, Kế toán, Địa chính, Xây dựng; các đơn vị, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

*Nơi nhận:*

- Như điều 2;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Văn Đê**